TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 02/ 4/ 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI,TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hành .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Ngọc Lễ; Bà Phan Thị Yến Phượng

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Điệp ,Thư kýToà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi,tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Hà Sỹ Thái Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi ,tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HSST ngày18/ 01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 26/02/2019 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Cao K , Tên gọi khác: Không, sinh năm 1990 tại : C;
Nơi cư trú: Ấp Đ xã Đ huyện C Thành phố C;
Chổ ở: 230 Phan Đình P, phường N, TP K tỉnh K.
Nghề nghiệp: Không ổn định ; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G sinh năm 1969 và bà Trần Thị P sinh năm 1966; gia đình có hai em, bị cáo là con đầu; có vợ là Đặng Thị Hồng T sinh năm 1990 hiện đang sinh sống tại 230 P TP K, tỉnh K

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/112018 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2.Trần Quốc D Tên gọi khác: D, sinh năm 1996 tại K,
Nơi cư trú: 03/7 P,Phường D, TP K, tỉnh K.
Nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn T sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Thu H ; sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ ,

Tiền án: Có 01 tiền án; Tại bản án số 76/2016/HS-ST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân TP K tỉnh K. Đã xử phạt Bị cáo Trần Quốc D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam về tội:"Mua bán trái phép chất ma túy", Tháng 02/2018 thì chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018; chuyển tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến nay tại Trại tạm giữ, tạm giam Công an huyện N, có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Anh Lương Công T sinh năm: 1985

Trú tại: 19 L, phường Q TP K, tỉnh K. Vắng mặt có lý do.

2. Anh Phan Thanh H sinh năm: 1975 Trú tại : Thôn xã Đ huyện N tỉnh K. Vắng mặt

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Quang L sinh năm 1999; Nơi cư trú Thôn I, xã P huyện N , tỉnh K. Vắng mặt

Anh Huỳnh Quốc D sinh năm 1994 . Nơi cư trú: Tổ dân phố 1 thị trấn I, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/10/2018, Nguyễn Cao K cùng với Trần Quốc D, Huỳnh Quốc D đi xe ô tô biển kiểm soát: 82A – 025-39 do D điều khiển đi đến nhà của Phan Thanh H (H trọc) ở thôn C xã Đ huyện N tỉnh K hỏi mua gỗ. Đến khoản 11 giờ cùng ngày sau khi ăn cơm trưa xong, H lấy ma túy đá ra cùng nhau sử dụng, một lúc sau Nguyễn Quang L trú tại thôn Iệc xã P cũng đến nhà H chơi rồi cùng sử dụng ma túy với K, D. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, K cùng với D, D chuẩn bị đi về nhà ở K thì Phan Thanh H cho K túi nylon chứa ma túy đang sử dụng còn lại một ít, K lấy bỏ vào túi quần. K có rủ L cùng xuống Kon tum chơi, L đồng ý. K điều khiển xe oto còn D ngồi ở ghế bên phụ, D và L ngồi ở hàng ghế phía sau. Khi về đến xã Tân cảnh huyện Đ, K chợt nhớ để quên gỗ H cho và quay nhà H lấy gỗ. Trên đường quay lại K lấy túi nilon chứa ma túy mà H cho lúc trước đưa cho D bảo D cất đi; D biết là ma túy cầm lấy rồi bỏ vào gói thuốc lá ngựa, một lúc sau, thì D đưa gói thuốc lá có chứa ma túy xuống cho D cầm. Kỳ điều khiển xe vào cây xăng Hương Sơn thuộc tổ dân phố 2 thị trấn P để đổ dầu, khi đổ dầu xong K lùi xe ra Đường Hoàng Thị Loan thì cơ quan cảnh sát điều tra huyện N yêu cầu dừng xe để kiểm tra, K vừa mở cửa bên tài bước xuống thì D đang cầm gói thuốc lá con ngựa có chứa ma túy làm rơi xuống đất trước cửa bên tài và yêu cầu K mở gói thuốc ra thì phát hiện bên trong có chứa ma túy đá. Kiểm tra túi K đang đeo trên người, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N còn phát hiện có một khẩu súng ngắn màu đen, bên trong hộp tiếp đạn có 05 viên đạn. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ tang vật và ra quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Cao K, Trần Quốc D để điều tra.

Tại bản kết luận giám định điều tra số: 104/KLGĐ ngày 10/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận : Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,9089 gam là loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 18/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Nguyễn Cao K, Trần Quốc D về Tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Cao K, Trần Quốc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo đã thừa nhận khối lượng và loại ma túy đúng với kết quả như kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum; Vật chứng của vụ án bị cơ quan công an huyện N thu giữ đúng như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa công bố lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh K giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao K, bị cáo Trần Quốc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249; Áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 , điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao K từ 30 đến 36 tháng tù,nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án; Áp dụng điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; điều 17; điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Trần Quốc D từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (04-10-2018) bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo;

Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a ,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu cho tiêu hủy 01phong bì màu trắng bên trong có chứa Methamphetamine mặt trước có chữ Công an tỉnh Kon tum phòng kỹ thuật hình sự; số 104/GĐTP- 2018, mặt sau có hình dấu tròn ghi"* Phòng kỹ thuật hình sự* Công an tỉnh kon Tum" và các chữ ký ghi tên Đỗ Thị Thanh Huyền tại mép dán.

Tịch thu 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, hai bên súng có chữ, số " Record Made in Germany" và " cal. 10x22TA02/14B", kèm theo 01 hộp tiếp đạn bên trong có 5 viên đạn ; Giao cho cơ quan Công an huyện N xử lý theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 82A- 025. 39 màu trắng bạc, nhãn hiệu FORD EVEREST mà các bị cáo dùng để đi lại, cơ quan điều tra đã xác định là của Ông Lương Công T sinh năm 1985 trú tại: tổ 8, phường Q Thành phố K , đã cho các bị cáo thuê đi lại, chứ không biết các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội; Nên đã trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

Đối với 190 (Một trăm chín mươi) tờ tiền tiền Polime mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) Cơ quan điều tra xác định là của bị cáo K đi lấy nợ cho ông Lê Văn H là cậu của bị cáo, nên đã xử lý trả lại cho bị cáo K, Hội đồng xét xử không xem xét đề cập.

Ngoài ra trong vụ án này còn có Phan Thanh H trú tại thôn C xã Đ huyện N đã đưa ma túy cho K, D, Nguyễn Quang L, Huỳnh Quốc D sử dụng, số còn lại đưa cho K đem về. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất với K, D nhưng H vẫn không thừa nhận là đưa ma túy cho Nguyễn Cao K; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra vẫn chưa đủ chứng cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H và đang tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Huỳnh Quốc D được Trần Quốc D đưa cho bao thuốc lá con ngựa có chứa ma túy cầm trên tay, quá trình nhận gói thuốc lá từ D, D không mở ra xem và cũng không biết trong bao thuốc lá có chứa gì. Khi bị cơ quan Cảnh sát điều tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra, do trước đó D có sử dụng ma túy nên hoảng sợ làm rơi gói thuốc có chứa ma túy trước cửa xe bên tài. Quá trình điều tra không chứng minh được hành vi của D tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Quang L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L.

Về án phí: Áp dụng Điều136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đang cất giữ ma túy trong tay thì bị bắt quả tang và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo là đúng , không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền ,trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật

[2]Về tội danh : Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 104/KLGĐ

ngày10/10/2018 của phòng kỹthuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 4/10/2018, tại khu vực gần cây xăng Hương Sơn đoạn đường Hoàng Thị Loan Thị trấn P huyện N , Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã Kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 82A- 025.39 do Nguyễn Cao K điều khiển thì phát hiện, gói thuốc lá con ngựa rơi từ trên xe ô tô xuống đất, bên trong gói thuốc đang cất giấu trái phép 2,9089gam loại Methamphetamine, cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với hai bị cáo. Bị cáo K và D là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức được ma túy tổng hợp (Methamphetamine) là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân ,hai bị cáo vẫn cố ý sử dụng, xong còn cất giấu đem về để sử dụng tiếp. Xét về hành vi; trọng lượng và chất ma túy mà các bị cáo đang cất giữ đã đủ yếu tố cấu thành Tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo về Tội " tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn huyện N. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe con người cũng như sự an toàn của xã hội; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo. Trong vụ án này có 2 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Nguyễn Cao K là người đang cất giữ ma túy , khi K đưa túi nilon có chứa ma túy cho Dũ thì Dũ biết rõ là ma túy và cầm lấy bỏ vào gói thuốc con ngựa, các bị cáo tiếp nhận ý chí với nhau một cách nhanh chóng, vì vậy phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, nên xác định vai trò của hai bị cáo ngang nhau.

[3]Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.Ngoài ra đối với Nguyễn Cao K trong quá trình điều tra xử lý vụ án bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm. Vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 điều 51 BLHS

Về tình tiết tăng nặng : Bị cáo Nguyễn Cao K không có, Vì vậy, khi xem xét hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo K ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Riêng đối với bị cáo Trần Quốc D thì cần áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 điều 52

thuộc trường hợp tái phạm . Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cải tạo tốt, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4]Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a ,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu , tiêu hủy 01phong bì màu trắng bên trong có chứa Methamphetamine mặt trước có chữ Công an tỉnh Kon tum phòng kỹ thuật hình sự; số 104/GĐTP- 2018, mặt sau có hình dấu tròn ghi"* Phòng kỹ thuật hình sự* Công an tỉnh Kon Tum" và các chữ ký ghi tên Đỗ Thị Thanh Huyền tại mép dán.

Tịch thu 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, hai bên súng có chữ, số " Record Made in Germany" và " cal. 10x22TA02/14B", kèm theo 01 hộp tiếp đạn bên trong có 5 viên đạn ; Giao cho cơ quan công an huyện Ngọc Hồi xử lý theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 82A- 025. 39 màu trắng bạc, nhãn hiệu FORD EVEREST mà các bị cáo dùng để đi lại, cơ quan điều tra đã xác định là của Ông Lương Công T sinh năm 1985 trú tại: tổ 8, phường Q Thành phố K , đã cho các bị cáo thuê đi lại, chứ không biết các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội; Nên đã trả lại cho chủ sở hữu, Ông Lương Công T cũng đã nhận lại xe, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

Đối với 190 (Một trăm chín mươi) tờ tiền tiền Polime mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) Cơ quan điều tra xác định là của bị cáo K đi lấy nợ cho ông Lê Văn H là cậu của bị cáo, nên đã xử lý trả lại cho bị cáo K, Hội đồng xét xử không xem xét đề cập.

[6]Về các vấn đề khác:

Đối với Phan Thanh H trú tại thôn C xã Đ huyện N đã đưa ma túy cho K, D, Nguyễn Quang L, Huỳnh Quốc D sử dụng, số còn lại đưa cho K đem về. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất với K, D nhưng H vẫn không thừa nhận là đưa ma túy cho Nguyễn Cao K; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra vẫn chưa đủ chứng cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H và đang tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Huỳnh Quốc D được Trần Quốc D đưa cho bao thuốc lá con ngựa có chứa ma túy cầm trên tay, quá trình nhận gói thuốc lá từ D, D không mở ra xem và cũng không biết trong bao thuốc lá có chứa gì. Khi bị cơ quan Cảnh sát điều tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra, do trước đó Dũng có sử dụng ma túy nên hoảng sợ làm rơi gói thuốc có chứa ma túy trước cửa xe bên tài. Quá trình điều tra không chứng minh được hành vi của D tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Quang L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L.

[7]Về án phí : Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự
Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao K, bị cáo Trần Quốc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm s,t khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao K 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/4/2019)

Giao bị cáo Nguyễn Cao K cho Ủy ban nhân dân Phường N, Thành phố K, tỉnh K quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Áp dụng điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáoTrần Quốc D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 04-10-2018.

Về Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a ,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu , tiêu hủy

-01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse là vật dùng để đựng gói nilon có chứa ma túy lúc bắt quả tang.

-01phong bì màu trắng bên trong có chứa Methamphetamine mặt trước có chữ Công an tỉnh Kon Tum phòng kỹ thuật hình sự; số 104/GĐTP- 2018, mặt sau có hình dấu tròn ghi"* Phòng kỹ thuật hình sự* Công an tỉnh Kon Tum" và các chữ ký ghi tên Đỗ Thị Thanh Huyền tại mép dán.

- Tịch thu giao cho cơ quan công an Huyện N xử lý theo thẩm quyền, 01 phong bì màu trắng bên trong có chứa một khẩu súng ngắn màu đen, kèm theo một hộp tiếp đạn bên trong có chứa 05 viên đạn, mặt trước phong bì có chữ Bộ Công an tổng cục cảnh sát, mặt sau có các hình dấu tròn ghi Viện khoa học hình sự- Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng tại mép dán.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện N và Chi cục THADS huyện N ngày 08- 3 - 2019).

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc

Bị cáo Nguyễn Cao K và Trần Quốc D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Các bị cáo K, D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn15 ngày kể từ

ngày tuyên án (02/4/2019) Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

<u>Nơi nhận</u> :
- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện N
- Công an huyện N
- Sở tư pháp tỉnh K
- Chi cục THADS huyện N
- Các Bịcáo;
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hành